

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác dự giờ năm học 2015-2016**

**I. Khối lượng dự giờ tổng hợp:**

	Năm học 2014-2015		Năm học 2015-2016	
	Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II
Dự giờ có báo trước	85	63	72	46
Dự giờ không báo trước	22	11	14	16
Dự giờ tập sự	24	26	29	16
Dự giờ thí nghiệm – thực hành	0	0	20	17

**II. Đối tượng được dự giờ:**

- Đối tượng được dự giờ báo trước và không báo trước tập trung vào cán bộ giảng dạy trẻ, cán bộ mới kết thúc tập sự được phân công đứng lớp.
- Năm học 2015-2016, Ban TVNVSP đã tiến hành dự giờ thí nghiệm thực hành tại các Khoa Viện đối với các giảng viên và các cán bộ phục vụ giảng dạy.
- Đối với dự giờ tập sự: Cán bộ của Ban tư vấn NVSP tại đơn vị phối hợp với Khoa/Viện, bộ môn tổ chức thực hiện

**III. Kết quả:**

**3.1. Có báo trước:**

**a. Điểm sự phạm (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	1	1.4	2	4.4
Từ 3.5 – dưới 4.0	8	11.1	1	2.2
Từ 4.0 – 5.0	63	87.5	43	93.4

**b. Điểm chuyên môn (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	1	2.2
Từ 3.5 – dưới 4.0	5	6.9	1	2.2

Từ 4.0 – 5.0	67	93.1	44	95.6
--------------	----	------	----	------

**c. Hiệu quả sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	6	11.7	1	3.3
Từ 3.5 – dưới 4.0	5	9.8	5	16.7
Từ 4.0 – 5.0	40	78.5	24	80

**3.2. Không báo trước:**

**a. Điểm sự phạm (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	10	71.4	9	56.3
Từ 4.0 – 5.0	4	28.6	7	43.7

**b. Điểm chuyên môn (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	2	14.3	3	18.8
Từ 4.0 – 5.0	12	85.7	13	81.2

**c. Hiệu quả sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy (theo 5 mức):**

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	5	55.5	1	14.3
Từ 4.0 – 5.0	4	44.5	6	85.7

### 3.3. Thí nghiệm – Thực hành:

#### a. Điểm sự phạm (theo 5 mức):

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	1	5	2	11.7
Từ 4.0 – 5.0	19	95	15	88.3

#### b. Điểm chuyên môn (theo 5 mức):

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	0	0	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	0	0	0	0
Từ 4.0 – 5.0	20	100	17	100

### 3.4. Tập sự:

#### a. Điểm sự phạm (theo 5 mức):

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	3	10.3	1	6.3
Từ 3.5 – dưới 4.0	4	13.8	4	25
Từ 4.0 – 5.0	22	75.9	11	68.7

#### b. Điểm chuyên môn (theo 5 mức):

Điểm	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (giảng viên)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3.5	4	13.8	0	0
Từ 3.5 – dưới 4.0	2	6.8	1	6.3
Từ 4.0 – 5.0	23	79.4	15	93.7

### IV. Nhận xét:

#### 4.1. Đối với phương pháp sự phạm:

##### a. Ưu điểm:

- Đa phần các giảng viên được dự giờ thể hiện sự tự tin, phong cách giảng dạy chừng chạc. Nhiều giảng viên được đánh giá rất cao về khả năng truyền đạt.

- Phương tiện hỗ trợ giảng dạy được sử dụng phù hợp và phát huy được hiệu quả. Có nhiều giảng viên đã kết hợp tốt giữa máy chiếu và bảng. Điểm đánh giá sử dụng thiết bị hỗ trợ giảng dạy đa phần là tốt.
- Khả năng truyền đạt và tương tác với SV của các giảng viên được đánh giá cao.

#### **b. Hạn chế:**

- Việc quản lý và bao quát lớp vẫn chưa được thực hiện tốt ở nhiều buổi dự giờ, đặc biệt là đối với các học phần đông sinh viên.
- Vấn đề tăng cường cách học chủ động cho sinh viên, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu chưa được một số giảng viên thực hiện.

### **4.2. Đối với chuyên môn**

#### **a. Ưu điểm:**

- Đại bộ phận các giảng viên cũng như các cán bộ hướng dẫn thực hành được đánh giá cao về mặt chuyên môn.

#### **b. Nhược điểm:**

- Nội dung chưa được phát triển theo hướng mở rộng tư duy, gắn với các kiến thức thực tế. Nhiều giảng viên chưa đưa được vào bài giảng của mình những ví dụ minh họa sát thực tế, cập nhật và phù hợp với nội dung bài giảng.
- Điều kiện giảng dạy, đặc biệt là điều kiện thí nghiệm thực hành tại một số phòng thí nghiệm chưa thực sự đảm bảo phù hợp về quy mô sinh viên/phương tiện thí nghiệm cũng như không gian thực hành dẫn đến chất lượng giảng dạy bị ảnh hưởng.

### **4.3. Công tác tổ chức thực hiện dự giờ:**

#### **a. Ưu điểm:**

- Quy định về Công tác tổ chức và dự giờ giảng viên đã được tuân thủ một cách chặt chẽ. Các Khoa Viện đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện dự giờ báo trước theo đúng Quy định đề ra.
- Dự giờ tập sự được các Khoa Viện tiến hành đầy đủ.
- Cán bộ TVNVSP của các Khoa Viện thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, tham gia thực hiện và phối hợp với các thành viên chuyên môn thực hiện dự giờ một cách tích cực và hiệu quả.
- Công tác dự giờ góp phần chỉ ra những bất cập mang tính khách quan ảnh hưởng tới chất lượng buổi học như bố trí trang thiết bị giảng dạy và phục vụ giảng dạy chưa phù hợp, chất lượng thiết bị còn chưa thực sự đảm bảo... và từ đó làm cầu nối, truyền tải những thông tin trên cho các đối tượng hữu quan.
- Trung tâm ĐBCL đã thực hiện tốt chức năng giám sát của mình với tổng số buổi kiểm tra/giám sát là 100%: 72/72 (Kỳ I); 46/46 (Kỳ II).
- Sự phối hợp chặt chẽ với công tác báo nghỉ – bù và thanh tra giảng đường góp phần nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động dự giờ, đặc biệt dự giờ không báo trước.

**b. Hạn chế:**

- Cách thức đánh giá cho điểm tại một số Khoa Viện theo hướng bình quân hóa, chưa thể hiện được sự phân loại năng lực sư phạm và chuyên môn của các giảng viên.
- Một số buổi dự giờ báo trước có ít các thành viên tham dự.
- Thiếu các buổi dự giờ với đối tượng là những cán bộ giàu kinh nghiệm giảng dạy và các thành viên tham dự là các giảng viên trẻ để mang tính học hỏi, trao đổi kinh nghiệm

**V. Dự định trong năm học 2016-2017:**

- Hoàn thiện hơn nữa hệ thống mẫu, biểu đánh giá dự giờ thí nghiệm thực hành.
- Hiệu chỉnh lại mẫu phiếu nhận xét, đánh giá của cả thành viên dự giờ lẫn phản hồi của sinh viên cho phù hợp yêu cầu mới và bám sát hơn các phạm trù đánh giá.

**Nơi nhận :**

- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Ban TVNVSP ;
- Lưu :ĐBCL.

**TM. BAN TVNVSP****TS. Cao Tô Linh****(đã ký)**